TÒA ÁN K DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/DS-PT
Ngày: 18-01-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

K DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN K DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Thẩm phán: 1/ Ông Tôn Văn Trung

2/ Bà Đỗ Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án, Tòa án K dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát K dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án K dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 536/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 223/2020/DS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án K dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6481/2020/QĐXXPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: 108 B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà E, ông F, bà G, bà H, bà I.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Thùy K, sinh năm 1959

Nơi cư trú: 263/6 L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 92 N, phường O, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: P66 B2 tập thể Q, Văn Chương, Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

1/ Ông Q - Luật sư thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông R – Luật sư thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần A do bà E là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 08 tháng 02 năm 2010, Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh S (sau đây gọi là Ngân hàng) và bà Đặng Thị Thùy K có ký hợp đồng tín dụng số 06/2012/HĐTD và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng. Theo đó, Ngân hàng cho bà K vay số tiền 5.000.000.000 (năm tỷ) đồng, thời hạn vay 108 tháng. Ngày 10/02/2010, Ngân hàng đã giải ngân cho bà K toàn bộ số tiền 5.000.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà K đã thế chấp tài sản là quyền sở hữu nhà ở và quyền sở sử dụng đất ở số 1197/2008/UB.GCN tại địa chỉ 263/6 đường L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban K dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/3/2008 thuộc sở hữu của bà Đặng Thị Thùy K theo hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2010/HĐTC ngày 09/02/2010, số công chứng 003501, quyển số 02/TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/02/2010 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian vay vốn, bà K chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 1.542.000.000 đồng; tổng lãi và phí phạt chậm trả là 2.925.976.498 đồng. Từ ngày 01/02/2014, bà K không thực hiện đúng cam kết tại hợp đồng tín dụng về việc thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Đặng Thị Thùy K và tạo điều kiện cho bà Đặng Thị Thùy K trả nợ tiền vay nhưng đến nay bà K vẫn không trả nợ gốc, tiền lãi vay cho Ngân hàng và đã bị quá hạn.

Tổng số tiền nợ gốc và lãi của bà K đang nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 04/9/2020 là:

- Tiền nợ gốc: 3.458.000.000 đồng;
- Lãi trong hạn là: 3.277.291.389 đồng;
- Lãi quá hạn là: 990.500.975 đồng;

Tổng cộng: 7.725.792.364 đồng.

Mặt khác, ngày 26/10/2010, bà K đã đề nghị và được Ngân hàng chấp nhận, hai bên tiếp tục ký hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế (theo giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng Cremium kèm hợp đồng) với hạn mức là 300.000.000 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, bà K đã sử dụng thẻ tiêu dùng cá K nhưng không thực hiện việc trả nợ như cam kết. Tính từ ngày 01/4/2014 đến ngày 04/9/2020, bà K còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

- Tiền nợ gốc: 281.337.518 đồng;
- Lãi trong hạn: 1.312.581.815 đồng;
- Phí là: 308.649.277 đồng;

Tổng cộng: 1.902.568.610 đồng.

Do bà Đặng Thị Thùy K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà K trả các khoản nợ của hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 04/9/2020 tổng cộng là 9.628.360.974 đồng. Yêu cầu bà K thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực. Nếu bà K không có đủ khả năng thanh toán, yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản là quyền sở hữu nhà và đất ở tại số 263/6 L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2010/HĐTC ngày 09/02/2010. Tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh ngày 05/9/2020 cho đến khi bà K thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại các buổi làm việc, bản khai, hòa giải vào năm 2016, bị đơn, người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị Thùy K trình bày như sau:

Bà Đặng Thị Thùy K xác nhận có vay Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh S theo hai hợp đồng là hợp đồng tín dụng số 06/2010/HĐTD ngày 08/02/2010 và hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/10/2010 cùng các phụ lục hợp đồng liên quan. Việc Ngân hàng tính lãi như thế nào bà K không biết.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà K thanh toán các khoản nợ của hai hợp đồng đã ký thì bà K không đồng ý các yêu cầu của Ngân hàng. Bà K xin hủy hai hợp đồng là hợp đồng tín dụng số 06/2010/HĐTD ngày 08/02/2010 và hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/10/2010 cùng các phụ lục hợp đồng liên quan.

Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1197/2008/UB.GCN tại địa chỉ 263/6 đường L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban K dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/3/2008 cho bà Đặng Thị Thùy K, bà K không đồng ý vì đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn K giữa bà với ông Phạm Văn Chương (theo giấy chứng nhận kết hôn số 96; Quyển số 1/92 ngày 05/9/1992 do Ủy ban K dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Tại bản án số 223/2020/DS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án K dân Quận 1 đã tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc bà Đặng Thị Thùy K phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền còn nợ là 9.628.360.974 (Chín tỷ sáu trăm hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi ngàn chín trăm bảy mươi bốn) đồng trong đó nợ vốn gốc 3.739.337.518 đồng, nợ lãi trong hạn 4.589.873.204 đồng; phí và lãi quá hạn 1.299.150.252 đồng của hợp đồng tín dụng số 06/2010/HĐTD ngày 08/02/2010 và hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/10/2010 cùng các phụ lục hợp đồng liên quan và 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Tổng cộng 9.633.360.974 đồng. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 05/9/2020, bà Đặng Thị Thùy K còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bà Đặng Thị Thùy K không trả hoặc trả không hết số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 263/6 đường L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1197/2008/UB.GCN do Ủy ban K dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/3/2008 cho bà Đặng Thị Thùy K theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2010/HĐTC ngày 09/02/2010, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/02/2010 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bà Đặng Thị Thùy K trả hết số nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có trách nhiệm trả lại bản chính toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại số 263/6 đường L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh số vào sổ cấp giấy chứng nhận 1179/2008/UB.GCN do Ủy ban K dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/3/2008 cho bà Đặng Thị Thùy K.

Thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà K kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do không đưa ông Phạm Văn Chương vào tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện nguyên đơn, ông F trình bày yêu cầu y án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà K trình bày: Bà K và ông Chương kết hôn năm 1992 tại Ủy ban K dân Phường 12, Quận 10, bà K có bản chính Giấy kết hôn. Ông Chương và bà K còn có một con chung tên Phạm Đặng Xuân Trang, sinh năm 2002. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Chương chết nhưng khi Tòa án giải quyết vụ án không đưa người thừa kế của ông Chương vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, hơn nữa việc Tòa án tuyên phát mãi tài sản chung của ông Chương và bà K là có ảnh hưởng đến bà Trang là người thừa kế của ông Chương nhưng bà Trang không được đưa vào tham gia tố tụng nên không có quyền kháng cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát K dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Quá trình tiến hành tố tụng của cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng qui định của Luật Tố tụng dân sự.

Xét kháng cáo của bà K: Bà K kháng cáo trong hạn nên được chấp nhận về hình thức.

Về nội dung: Do Ủy ban K dân Phường 12, Quận 10 xác định không cấp Giấy đăng ký kết hôn cho bà K và ông Chương nên không có căn cứ xác định quan hệ hôn K giữa bà K và ông Chương tồn tại, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà K yêu cầu hủy án sơ thẩm vì cho rằng cấp sơ thẩm không đưa ông Chương vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng.

Bà K đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về phần án phí, giữ nguyên các phần khác của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, việc trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát K dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Đặng Thị Thùy K làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Bà G, bà H, bà I có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bà K trình bày: Ông P là đại diện theo ủy quyền của bà K và Luật sư Nguyễn Việt Đức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà K vắng mặt không tham gia phiên tòa; bà K yêu cầu Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Thanh và Luật sư Đức; bà K trực tiếp tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông P và Luật sư Nguyễn Việt Đức là có căn cứ.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bà Đặng Thị Thùy K yêu cầu hủy án sơ thẩm do Tòa án K dân Quận 1 không đưa người thừa kế của ông Phạm Văn Chương vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4.1] Tại cấp sơ thẩm, ông Phạm Văn Chương và bà Đặng Thị Thùy K đều có bản khai thừa nhận ông Phạm Văn K và bà Đặng Thị Thùy K đã kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 1/92 ngày 05/9/1992 do Ủy ban K dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp và căn nhà số 263/6 đường L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của ông Chương và bà K. Bà K cũng xuất trình được bản sao Giấy đăng ký kết hôn trên và Bản Trích lục khai sinh số 14/TLKS-BS ngày 29/01/2019 của bà Phạm Đặng Xuân Trang thể hiện bà Trang là con của ông Chương và bà K. Đồng thời, ông Chương cũng có bản khai (BL 290,291) yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2010/HĐTC ngày 09/02/2010, số công chứng 003501, quyển số 02/TP/CC-SCC/HĐGD đối với tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1197/2008/UB.GCN tại địa chỉ 263/6

đường L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và có yêu cầu được tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4.2] Bản án sơ thẩm xác định giữa bà K và ông Chương không tồn tại quan hệ hôn K và buộc bà K có trách nhiệm trả tiền vay cho Ngân hàng; trong trường hợp bà K không trả hoặc không trả đủ số tiền vay của Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số số 263/6 đường L, phường M , Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của ông Chương nên dù có tồn tại hay không tồn tại quan hệ hôn K giữa bà K và ông Chương thì vẫn phải xác định ông Chương là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4.3] Do vậy, cấp sơ thẩm nhận định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 1/92 ngày 05/9/1992 do bà Đặng Thị Thùy K cung cấp không phải do Ủy ban K dân Phường 12, Quận 10 cấp nên giữa bà Đặng Thị Thùy K, ông Phạm Văn Chương không tồn tại quan hệ hôn K hợp pháp; căn nhà số 263/6 đường L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh không phải là tài sản chung trong thời kỳ hôn K của ông Chương và bà K nên không cần thiết đưa ông Phạm Văn Chương vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng.

[4.4] Căn cứ vào Bản trích lục khai tử số 465/TLKT-BS ngày 03/7/2018 do Ủy ban K dân Phường 12, Quận 10 cấp thì ông Phạm Văn Chương chết ngày 20/6/2016 nên khi giải quyết vụ án cần phải xác định người thừa kế của ông Chương để đưa vào tham gia tố tụng là cần thiết. Do vậy, cần phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà K và yêu cầu kháng cáo của bà K là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm bà K có xuất trình được bản chính Giấy kết hôn số 96, quyển số 1/1992 đăng ký ngày 05/9/1992 giữa bà Đặng Thị Thùy K

và ông Phạm Văn Chương do Ủy ban K dân Phường 12, Quận 10 cấp và bản chính Giấy khai sinh của bà Trang, sinh năm 2002 nhưng do hủy án về thủ tục tố tụng nên cấp phúc thẩm không xem xét đến tính hợp pháp của các chứng cứ này cũng như nội dung khác của bản án.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên bà K không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì những lẽ nêu trên,

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị Thùy K: Hủy Bản án số 223/2020/DS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án K dân Quận 1, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: 108 B, phường C, quận D, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Thùy K, sinh năm 1959

Nơi cư trú: 263/6 L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ CHí Minh.

Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án K dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị Thùy K không phải nộp, hoàn lại tiền tạm ứng án phí kháng cáo cho bà Đặng Thị Thùy K theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 029672 ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án K dân tối cao;
- Tòa án K dân cấp cao tại Tp.HCM
- Tòa án K dân Quận 1;
- Viện kiểm sát K dân cấp cao tại Tp.HCM
- Viện kiểm sát K dân Tp.HCM;
- Chi Cục thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc